

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27/4/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Vân.

2. Ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Trần Quý C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa: chị N có mặt; anh C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2020, bản khai, lời khai của chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị Hoàng Thị N và anh Trần Quý C lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 18/3/2016. Sau ngày cưới, vợ chồng về làm ăn sinh sống tại xã H, huyện L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 tháng thì mâu thuẫn căng thẳng do chị N đọc được tin nhắn tình cảm giữa anh C với người phụ nữ khác nên nghi

ngờ anh C ngoại tình. Vợ chồng thường xuyên lục đục đánh chửi nhau. Khi chị N sinh con được 3 tháng tuổi, anh C thường xuyên đi qua đêm không về nhưng không nói cho chị N biết là đi đâu, chị N hỏi thì anh C còn mắng chửi. Từ tháng 9 năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, chị N đi thuê nhà ở riêng, anh C ở tại nhà bố mẹ đẻ tại Thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nay chị N cho rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau vì tình cảm không còn, đề nghị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Gia M, sinh ngày 06/07/2017. Hiện nay cháu M đang ở với anh C. Khi ly hôn chị N đề nghị Tòa án giao cháu M cho anh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì chị hiện nay chị có thu nhập thấp, nơi ở không ổn định, chị N tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh C là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hòa giải được vì anh C vắng mặt không có lý do .

Tại phiên toà:

- Chị Hoàng Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Quý C.

- Về con chung: Chị N đề nghị Tòa án giao cháu M cho anh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn, anh Trần Quý C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Trần Quý C là hợp pháp, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn giữa chị N và anh C.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Gia M, sinh ngày 06/7/2017 cho anh Trần Quý C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C là 1.000.000đồng/tháng đến khi cháu M đủ 18 tuổi

Các vấn đề khác chị N không yêu cầu nên không phải giải quyết. Nguyên đơn (chị N) phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị N và anh Trần Quý C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn (anh Trần Quý C) đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do; căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn (anh Trần Quý C) theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Trần Quý C là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì mâu thuẫn do chị N nghi ngờ anh C ngoại tình, vợ chồng thường xuyên lục đục cãi chửi nhau. Từ tháng 9 năm 2019 đến nay chị N thuê nhà ở riêng, anh C vẫn thường xuyên làm ăn sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ ở thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên giải quyết ly hôn giữa chị N và anh C là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Gia M, sinh ngày 06/07/2017. Chị N đề nghị Tòa án giao cháu M cho anh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị N sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh C là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Ý kiến của bà Trần Thị T - mẹ đẻ anh C: Bà T đề nghị Tòa án giao cháu M cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, bà T thường xuyên giúp anh C chăm sóc đưa đón cháu M đi lớp hàng ngày, anh C đi làm về đưa tiền cho bà để nuôi cháu M, hiện nay cháu M khỏe mạnh và phát triển tốt.

Xét nguyện vọng của chị N là chính đáng. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu M ở với anh C, cháu M khỏe mạnh, phát triển tốt và có cuộc sống ổn định. Vì vậy, nguyện vọng của chị N được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu M cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi

cháu M đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung (cháu M) cùng anh C là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Trần Quý C.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Gia M, sinh ngày 06/7/2017 cho anh Trần Quý C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Quý C là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Chị Hoàng Thị N phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số AA2015/0003806 ngày 27/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, đối với chị N kể từ ngày tuyên án, đối với anh C thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS L;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam